**SẢN PHẨM NHÓM 1- NGỮ VĂN 6- GIỮA HỌC KÌ I**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – MÔN NGỮ VĂN 6**

**(Thời gian: 90 phút)**

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | **%Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | | |
| **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TN**  **KQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TN** | **TL** | **Thời gian** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | -Truyện (truyện đồng thoại/truyện ngắn) | **3** | **0** |  | **5** | **0** |  | **0** | **2** |  | **0** |  |  | **10** | **2** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  |  | 1 |  | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** |  | ***25*** | ***15*** |  | ***0*** | ***30*** |  | ***0*** | ***10*** |  | ***8*** | **3** |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | |  | **40%** | |  | **30%** | |  | **10%** | |  |  |  |  | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | | | **40%** | | | | | |  |  |  |  |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủđề** | **Nội dung/Đơn vị KT** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **VD cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện (truyện đồng thoại/ truyện ngắn).** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được ngôi kể.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được nghĩa của từ.  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, tâm trạng của nhân vật.  - Hiểu được nội dung của văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được thông điệp từ văn bản.  - Trình bày được bài học vận dụng cho bản thân từ nội dung của văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được thể loại, ngôi kể, yêu cầu của đề.  **Thông hiểu:**  - Các sự việc chính trong lần trải nghiệm của bản thân: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  **Vận dụng:**  **-** Sử dụng ngôi kể thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc của bản thân về trải nghiệm đó.  **Vận dụng cao:**  - Lời văn kể chuyện sinh động, sáng tạo, hành văn trôi chảy mạch lạc. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | 3 TN | 5TN | 2 TL | 1 TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**III. ĐỀ KIỂM TRA**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**TIẾNG VỌNG RỪNG SÂU​**

*Có một cậu bé ngỗ nghịch hay bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người”. Khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu bé hoảng hốt quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu không hiểu được từ trong khu rừng lại có người ghét cậu*

*Người mẹ nắm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy thét thật to: “Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu bé vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió ắt gặp bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.*

(Theo “Quà tặng cuộc sống”, NXB Trẻ, 2002)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại?** **(Nhận biết)**

1. **Truyện ngắn.** C. Truyện cổ tích.
2. Truyện đồng thoại. D. Truyện truyền thuyết.

**Câu 2:** **Câu chuyện trong văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?** **( Nhận biết)**

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ ba.

C. Ngôi thứ hai. D. Ngôi thứ nhất số nhiều.

**Câu 3.** **Trong văn bản trên có mấy nhân vật ?** **(Nhận biết)**

A. Một nhân vật. C. Ba nhân vật.

B. Hai nhân vật. D. Bốn nhân vật.

**Câu 4. Văn bản trên nói về nội dung gì? (Thông hiểu)**

A. Con người nếu cho điều gì thì sẽ nhận được điều như vậy.

B. Con người phải biết yêu thương.

C. Con người phải biết tôn trọng nhau.

D. Con người luôn thật thà trong cuộc sống.

**Câu 5. Lần đầu tiên vào rừng cậu bé có tâm trạng như thế nào? (Thông hiểu)**

A. Tức giận và hoảng hốt.

B. Lo lắng và hoảng sợ.

C. Vui vẻ và hạnh phúc.

D. Buồn bã và lo âu.

**Câu 6. Câu văn: “Tôi yêu người” được lặp lại có ý nghĩa gì? (Thông hiểu)**

1. Mọi người hãy quan tâm đến nhau.
2. Chúng ta hãy chia sẻ với nhau mọi điều trong cuộc sống.
3. Mọi người phải nói lời tốt đẹp, yêu thương nhau.
4. Hãy quan tâm và giúp đỡ nhau.

**Câu 7: Người mẹ có cách dạy con như thế nào?** (**Thông hiểu)**

1. Nghiêm khắc khi con phạm lỗi.
2. Khuyên bảo nhẹ nhàng sâu sắc.
3. Yêu thương nhưng không nuông chiều.
4. Bao dung trước lỗi lầm của con.

**Câu 8:**  **Nghĩa của từ *“nức nở”* là:** **(Thông hiểu)**

A. Khóc từng cơn kéo dài.

B. Khóc không thành tiếng.

C. Khóc không thể kìm nén được.

D. Khóc nấc lên từng cơn không thể kìm nén được.

**Câu 9: Định luật trong cuộc sống mà người mẹ đã nói với con:***“Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió ắt gặp bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”* **(Vận dụng)**

**Câu 10: Từ văn bản trên, em rút ra bài học gì về cách ứng xử với những người xung quanh trong cuộc sống.**

**(Vận dụng)**

**PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)**

Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ bên cạnh người thân hoặc gia đình em. **(Vận dụng)**

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU 6,0** | | |
| **1** | A | **0,5** |
| **2** | B | **0,5** |
| **3** | B | **0,5** |
| **4** | A | **0,5** |
| **5** | A | **0,5** |
| **6** | C | **0,5** |
| **7** | B | **0,5** |
| **8** | D | **0,5** |
| **9** | - HS nêu được ý nghĩa của câu nói của người mẹ:  + Con người cho đi điều gì thì sẽ nhận được điều như vậy. | **1,0** |
| **10** | \* HS rút ra được bài học về cách ứng xử với những người xung quanh trong cuộc sống:  - Sống nhân ái, luôn bao dung và yêu thương với mọi người trong cuộc đời, ta cũng sẽ nhận lại được những điều tốt đẹp nhất. | **1,0** |
| **Yêu cầu về nội dung** | **VIẾT** | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân bên cạnh người thân hoặc gia đình em* | 0,25 |
| *c. Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân bên cạnh người thân hoặc gia đình em*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Lý do xuất hiện trải nghiệm.  - Diễn biến của trải nghiệm:  + Thời gian, địa điểm diễn ra trải nghiệm.  + Ngoại hình, tâm trạng: khuôn mặt, ánh mắt, nụ cười…  + Hành động, cử chỉ: trò chuyện, giúp đỡ…  + Tình cảm, cảm xúc: yêu quý, trân trọng, biết ơn…  – Bài học nhận ra sau trải nghiệm.  – Thái độ, tình cảm đối với người thân sau trải nghiệm. | 2.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**Cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com**

**https://www.facebook.com/groups/vnteach/**

**https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/**